

TĐĐ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1498~~ QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của
Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

| | |
|----------------------------------|--------------------------|
| CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ | |
| ĐẾN | Giờ: C |
| | Ngày: 3.9.21 |

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định 150/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan cung cấp, kết nối thông tin, dữ liệu với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (Trung tâm) theo danh mục ban hành kèm theo Quyết định này.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, dữ liệu tổng hợp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với các nhiệm vụ cấp bách, khẩn cấp quốc gia. Giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn triển khai cụ thể.

- Bảo đảm việc cung cấp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu thường xuyên, liên tục, thông suốt, an toàn bảo mật thông tin theo quy định pháp luật.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nguồn thông tin, dữ liệu, tính thống nhất của các thông tin, dữ liệu được cung cấp, kết nối với Trung tâm.

- Phối hợp với Văn phòng Chính phủ xây dựng bộ chỉ tiêu tổng hợp theo chức năng, nhiệm vụ phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước

- Thực hiện cung cấp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm; bảo đảm việc cung cấp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu thường xuyên, liên tục, thông suốt, an toàn, bảo mật thông tin theo quy định pháp luật.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nguồn thông tin, dữ liệu, tính thống nhất của các thông tin, dữ liệu được cung cấp, kết nối, chia sẻ với Trung tâm.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ có trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng phục vụ việc cung cấp, kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu của các bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước với Trung tâm theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Văn phòng Chính phủ

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước hướng dẫn, xác định phương thức cung cấp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm, hoàn thành trước ngày 30 tháng 10 năm 2021. Đối với các thông tin dữ liệu đang trong quá trình xây dựng, thực hiện cung cấp, kết nối, chia sẻ theo lộ trình triển khai cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin.

- Theo dõi, đôn đốc, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất điều chỉnh danh mục thông tin, dữ liệu ban hành kèm theo tại Quyết định này nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Hiệu lực và điều khoản thi hành

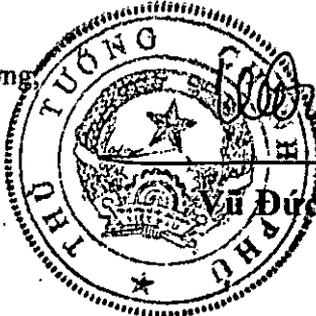
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty nhà nước và Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KSTT (2).PTBT 250

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Đam

Vũ Đức Đam





PHỤ LỤC
DANH MỤC THÔNG TIN, DỮ LIỆU
PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA CHÍNH PHỦ,
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(*Kèm theo Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2021*
của Thủ tướng Chính phủ)

| TT | Nội dung thông tin, dữ liệu | Nguồn thông tin, dữ liệu | Cơ quan chủ trì cung cấp |
|----------|--|---|--------------------------|
| I | Nhóm thông tin, dữ liệu về kinh tế tổng hợp | | |
| 1. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về kinh tế vĩ mô; chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; thống kê. | - Các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin: phân tích dự báo; quy hoạch; thống kê quốc gia; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 2. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về đầu tư công. | - Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 3. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về ngân sách nhà nước; thuế; hải quan; dự trữ nhà nước; quỹ tài chính nhà nước; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; tài sản công; kế toán; kiểm toán; giá; chứng khoán; bảo hiểm; nợ công. | - Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bộ Tài chính |
| 4. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về thương mại, xuất nhập khẩu; thông tin thị trường ngoài nước; các Hiệp định Thương mại tự do. | - Cơ sở dữ liệu quốc gia về kinh tế công nghiệp và thương mại; thương mại; tiềm lực công nghiệp và thương mại; xuất nhập khẩu; thông tin thị trường ngoài nước; Hiệp định Thương mại tự do và các thông tin có liên | Bộ Công Thương |

| TT | Nội dung thông tin, dữ liệu | Nguồn thông tin, dữ liệu | Cơ quan chủ trì cung cấp |
|-----------|---|---|-----------------------------|
| | | quan; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | |
| 5. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về tiền tệ; ngân hàng; ngoại hối. | - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có liên quan. | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |
| II | Nhóm thông tin, dữ liệu về kinh tế ngành | | |
| 6. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về đấu thầu. | - Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 7. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về các khu kinh tế; khu công nghiệp; khu chế xuất; khu công nghệ cao; khu kinh tế cửa khẩu. | Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có liên quan. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 8. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về các ngành công nghiệp. | - Cơ sở dữ liệu về ngành công nghiệp; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bộ Công Thương |
| 9. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về các cụm công nghiệp. | - Cơ sở dữ liệu quốc gia về Công nghiệp và Thương mại; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bộ Công Thương |
| 10. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về quy hoạch xây dựng, kiến trúc; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; thị trường bất động sản; khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng. | - Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; nhà ở và thị trường bất động sản; năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bộ Xây dựng |
| 11. | Thông tin, dữ liệu tổng | - Cơ sở dữ liệu về kết cấu hạ | Bộ Giao |

| TT | Nội dung thông tin, dữ liệu | Nguồn thông tin, dữ liệu | Cơ quan chủ trì cung cấp |
|------------|---|---|--|
| | hợp về kết cấu hạ tầng giao thông; phương tiện, người điều khiển phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không. | tầng giao thông; phương tiện, người điều khiển phương tiện; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | thông vận tải |
| 12. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phát triển nông thôn. | - Cơ sở dữ liệu về sản xuất nông nghiệp; thủy lợi; nông thôn mới; lâm nghiệp; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn |
| 13. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ; tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; viễn thám. | - Các cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; nền địa lý quốc gia; địa chất và khoáng sản; khí tượng thủy văn; tài nguyên nước; tài nguyên và môi trường quốc gia; tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quốc gia; viễn thám quốc gia; môi trường quốc gia; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 14. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin; điện tử. | - Các cơ sở dữ liệu: Khu công nghệ thông tin tập trung; cấp phép thị trường viễn thông; Hệ thống giám sát an toàn không gian mạng quốc gia; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bộ Thông tin và Truyền thông |
| III | Nhóm thông tin, dữ liệu về khoa học - giáo dục - văn hóa - xã hội | | |
| 15. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông; giáo dục thường xuyên; giáo | - Các cơ sở dữ liệu về: giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông; giáo dục thường | Bộ Giáo dục và Đào tạo |

| TT | Nội dung thông tin, dữ liệu | Nguồn thông tin, dữ liệu | Cơ quan chủ trì cung cấp |
|-----|---|--|-------------------------------------|
| | dục đại học | xuyên; giáo dục đại học; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | |
| 16. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về lao động; việc làm, giáo dục nghề nghiệp; người có công; bảo trợ xã hội; trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội. | - Các cơ sở dữ liệu về: tổ chức của người lao động tại cơ sở; lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; giải quyết bảo hiểm thất nghiệp; người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tai nạn lao động; cơ sở giáo dục nghề nghiệp; liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ; đối tượng trợ giúp xã hội; hộ nghèo, hộ cận nghèo; người khuyết tật; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội |
| 17. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về y tế dự phòng; khám bệnh; chữa bệnh; phục hồi chức năng; trang thiết bị y tế; dược, mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; | - Các cơ sở dữ liệu về: Dược; Y tế cơ sở; quản lý môi trường cơ sở y tế; khảo sát hải lòng người bệnh và nhân viên y tế; báo cáo an toàn thực phẩm; thống kê y tế điện tử; tiêm chủng quốc gia; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bộ Y tế |
| 18. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tổ chức thu, chi chế độ bảo hiểm thất nghiệp; quản lý và sử dụng các quỹ bảo hiểm. | - Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bảo hiểm Xã hội Việt Nam |
| 19. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; sở hữu trí tuệ; | - Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bộ Khoa học và Công nghệ |

| TT | Nội dung thông tin, dữ liệu | Nguồn thông tin, dữ liệu | Cơ quan chủ trì cung cấp |
|-----------|---|---|---------------------------------|
| | tiêu chuẩn đo lường chất lượng; năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân. | sở dữ liệu khác có liên quan. | nghệ |
| 20. | Thông tin dữ liệu về báo chí, xuất bản, thông tin điện tử, thông tin cơ sở. | <ul style="list-style-type: none"> - Các cơ sở dữ liệu về báo chí, xuất bản, thông tin điện tử, thông tin cơ sở; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bộ Thông tin và Truyền thông |
| 21. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch | <ul style="list-style-type: none"> - Các cơ sở dữ liệu về du lịch; văn hóa và thể thao; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 22. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về công tác dân tộc | - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có liên quan. | Ủy ban Dân tộc |
| IV | Nhóm thông tin, dữ liệu về nội chính, hành chính, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, an ninh, quốc phòng, đối ngoại | | |
| 23. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; hội, tổ chức phi chính phủ; tôn giáo; thanh niên | <ul style="list-style-type: none"> - Các cơ sở dữ liệu về: cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; chỉ số cải cách hành chính, chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bộ Nội vụ |
| 24. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về xây dựng và thi hành pháp luật; kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; xử lý vi phạm hành chính; hộ tịch. | <ul style="list-style-type: none"> - Các cơ sở dữ liệu về pháp luật; xử lý vi phạm hành chính; thi hành án dân sự; Hộ tịch điện tử; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bộ Tư pháp |
| 25. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về dân cư; xuất nhập | - Các cơ sở dữ liệu về: Dân cư; quản lý xuất nhập cảnh; phòng | Bộ Công an |

| TT | Nội dung thông tin, dữ liệu | Nguồn thông tin, dữ liệu | Cơ quan chủ trì cung cấp |
|-----------|---|---|--|
| | cảnh; an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng cháy chữa cháy; cứu hộ, cứu nạn; môi trường; an toàn giao thông. | cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn; an toàn giao thông; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | |
| 26. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về quản lý xuất nhập cảnh; giám sát biên giới quốc gia | - Các cơ sở dữ liệu về: quản lý xuất nhập cảnh; giám sát biên giới quốc gia; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bộ Quốc phòng |
| 27. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về công tác lãnh sự; người Việt Nam ở nước ngoài; điều ước và thỏa thuận quốc tế; hội nhập kinh tế quốc tế. | - Các cơ sở dữ liệu về: lãnh sự; người Việt nam ở nước ngoài; điều ước và thỏa thuận quốc tế; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bộ Ngoại giao |
| 28. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về công tác thanh tra; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. | - Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Thanh tra Chính phủ |
| V | Nhóm thông tin, dữ liệu về kinh tế - xã hội địa phương | | |
| 29. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về kinh tế - xã hội hàng tháng, quý, năm; niên giám thống kê; thông tin giới thiệu địa phương | Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có liên quan. | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương |
| VI | Nhóm thông tin, dữ liệu về phát triển doanh nghiệp, đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp nhà nước, kinh tế tập thể, hợp tác xã | | |
| 30. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về phát triển doanh | - Các cơ sở dữ liệu về: về đăng ký doanh nghiệp; hỗ trợ | Bộ Kế hoạch và |

| TT | Nội dung thông tin, dữ liệu | Nguồn thông tin, dữ liệu | Cơ quan chủ trì cung cấp |
|------------|--|---|--|
| | nghiệp | doanh nghiệp nhỏ và vừa; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Đầu tư |
| 31. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam và đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài. | - Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 32. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về tình hình đầu tư, sản xuất, kinh doanh của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước. | - Hệ thống thông tin của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; - Hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp của 19 Tập đoàn, tổng công ty nhà nước; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; 19 Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước |
| 33. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về doanh nghiệp nhà nước; sắp xếp, cơ cấu lại, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. | - Hệ thống thông tin của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bộ Tài chính; |
| 34. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về kinh tế tập thể, hợp tác xã. | - Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã, kinh tế tập thể; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| VII | Nhóm thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành đối với các nhiệm vụ cấp bách, khẩn cấp quốc gia | | |
| 35. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về phòng, chống thiên tai. | - Hệ thống thông tin về phòng, chống thiên tai; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |

| TT | Nội dung thông tin, dữ liệu | Nguồn thông tin, dữ liệu | Cơ quan chủ trì cung cấp |
|-----|---|---|--|
| 36. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về tìm kiếm, cứu nạn. | <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thông tin về tìm kiếm, cứu nạn; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bộ Quốc phòng |
| 37. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về phòng chống dịch Covid-19. | <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống tổng hợp, phân tích, báo cáo tình hình dịch bệnh Covid-19; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bộ Y tế; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Thông tin và Truyền thông |
| 38. | Thông tin, dữ liệu tổng hợp về biến đổi khí hậu. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu quốc gia về biến đổi khí hậu; - Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. | Bộ Tài nguyên và Môi trường |